

PHỤ LỤC
MỤC TIÊU NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025 VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN
(Kèm theo kế hoạch số 2950 /KH-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2025 của UBND xã Phú Tân)

STT	Mục tiêu	Chỉ tiêu năm 2025	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I	Phát triển Chính quyền số					
1	Hồ sơ, thủ tục hành chính của người dân phải được giải quyết bằng hình thức trực tuyến thông qua các hệ thống dịch vụ công và đảm bảo đầy đủ trình tự theo quy định.	100%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng, đơn vị	Thường xuyên	- Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh An Giang. - Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang.
2	Thông tin người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến	60%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, đơn vị	Năm 2025	- Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh An Giang. - Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang.
3	Chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành trên Hệ	80%	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các phòng, đơn vị	Thường xuyên	- Chương trình số 553/CTr-UBND ngày

	thống thông tin báo cáo của tỉnh (LRIS); đồng thời được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ					09/9/2021 của UBND tỉnh An Giang. - Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang.
4	Văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử và giữa cơ quan nhà nước và cơ quan đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội hoàn toàn qua môi trường mạng.	100%	Các phòng, đơn vị		Thường xuyên	- Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh An Giang. - Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang.
5	Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng tập huấn kỹ năng số để sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng báo cáo công việc.	100%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, đơn vị	Thường xuyên	Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang.
6	Cơ quan nhà nước tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số	100%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, đơn vị		Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang.
7	Người dân, doanh nghiệp hài lòng với các dịch vụ công của xã cung cấp; Nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp góp phần tạo sự đồng thuận cao nhất trong Nhân dân.	80%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng, đơn vị	Thường xuyên	Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh An Giang.
8	Người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin Chính phủ điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả	40%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, đơn vị	Năm 2025	Chương trình số 553/CTr-UBND ngày

	các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương					09/9/2021 của UBND tỉnh An Giang.
9	Dịch vụ công trực tuyến sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp	60%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa – Xã hội; các phòng, đơn vị	Năm 2025	Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh An Giang.
10	Hồ sơ công việc tại cơ quan nhà nước cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).	90%	Các phòng, đơn vị		Năm 2025	Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh An Giang.
11	Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử	Tối thiểu 80% trở lên	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng, đơn vị	Năm 2025	Quyết định 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch 243/KH-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh An Giang
12	Người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.	80%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng, đơn vị	Năm 2025	Quyết định 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch 243/KH-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh An Giang
13	Hồ sơ được số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công	100%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng, đơn vị	Năm 2025	- Quyết định 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch 243/KH-UBND ngày 12/5/2021

						của UBND tỉnh An Giang - Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
14	Người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính	100%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng, đơn vị	Năm 2025	Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông
15	Tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước	100%	Công an xã	Các phòng, đơn vị	Năm 2025	Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông
16	Tỷ lệ các sở, ngành, địa phương triển khai giải pháp sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp khi gặp sự cố, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ	100%	Công an xã	Các phòng, đơn vị	Năm 2025	Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông
17	Hồ sơ được thanh toán trực tuyến	Tối thiểu 80%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng, đơn vị	Thường xuyên	- Quyết định 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch 243/KH-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh An Giang - Công văn số

						3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông
18	Phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp được xử lý đúng hạn	100%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng, đơn vị	Thường xuyên	- Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông
II	Phát triển Kinh tế số					
19	Sản phẩm thuộc chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) có mặt trên sàn thương mại điện tử	100%	Phòng Kinh tế	Các phòng, đơn vị	Năm 2025	Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang
20	Dân số tham gia mua sắm trực tuyến	60%	Phòng Kinh tế	Các phòng, đơn vị	Năm 2025	Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang
21	Người dân biết sử dụng điện thoại thông minh vào khai thác các ứng dụng nền tảng phục vụ sản xuất, kinh doanh	Trên 60%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Kinh tế; các phòng, đơn vị; Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (VTCI)	Năm 2025	Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang
22	Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử	100%	Thuế cơ sở 9 tỉnh An Giang	Các phòng, đơn vị	Năm 2025	Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2023 của Ban Thường vụ

						Tỉnh ủy An Giang
23	Doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	50%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Kinh tế; các phòng, đơn vị	Năm 2025	- Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang - Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông
24	Doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại	80%	Phòng Kinh tế	Các phòng, đơn vị	Năm 2025	- Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang - Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông
25	Tỷ lệ cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng nộp thuế theo phương pháp kê khai triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách	80%	Thuế cơ sở 9 tỉnh An Giang	Phòng Kinh tế; các phòng, đơn vị	Năm 2025	Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông
III	Phát triển Xã hội số					
26	Hộ gia đình có địa chỉ số	100%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Bưu điện Phú Tân; Tổ công nghệ số cộng đồng (Tổ CNSĐ); các	Năm 2025	Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang

				phòng, đơn vị		
27	Người dân, doanh nghiệp được trang bị kỹ năng số và các quy tắc ứng xử trên môi trường số; có thể tham gia hoạt động học tập, lao động, sản xuất, đời sống và sinh hoạt trên môi trường số	90%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, đơn vị; Tổ CNSCĐ	Năm 2025	Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang
28	Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G, trong đó tập trung triển khai phủ sóng 5G tại các khu vực thành thị và điện thoại di động thông minh		Các Doanh nghiệp Viễn thông – Internet	Phòng Văn hóa – Xã hội	Năm 2025	Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang
29	Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	70%	Các tổ chức tín dụng	Phòng Kinh tế	Năm 2025	- Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh An Giang. - Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang.
30	Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử	50%	Các tổ chức tín dụng	Phòng Kinh tế	Năm 2025	- Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh An Giang.
31	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	90%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ VTCI	Năm 2025	Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang
32	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng	100%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ VTCI; Doanh nghiệp cung cấp dịch	Năm 2025	- Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh An Giang. - Nghị quyết số 01-

				vụ Viễn thông – Internet trên địa bàn xã		NQ/TU ngày 22/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang. - Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông
33	Tỷ lệ phủ hạ tầng mạng băng rộng cáp quang	100%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ VTCI; Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Viễn thông – Internet trên địa bàn xã	Năm 2025	Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh An Giang
34	Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử	>10%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, đơn vị; Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số công cộng	Năm 2025	Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông
35	Tỷ lệ áp dụng lôm sóng và đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động		Phòng Văn hóa – Xã hội	Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ VTCI; Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Viễn thông – Internet trên	Năm 2025	Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông

				địa bàn xã		
36	Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh và bảng điểm số đối với sinh viên	100%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, đơn vị	Năm 2025	3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông
37	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt	100%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, đơn vị	Năm 2025	3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông
38	Tỷ lệ các cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID	100%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, đơn vị	Năm 2025	3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông

Danh mục gồm: 38 mục tiêu, chỉ tiêu./.